SỞ Y TẾ NGHỆ AN
BỆNH VIỆN YHCT

Số: 2110/TB-BVYHCT
V/v yêu cầu báo giá hàng hóa đối với gói thầu cung ứng hóa chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế và các hàng hóa khác cho bệnh viện YHCT Nghệ An

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Nghệ An, ngày 28 tháng 10 năm 2026

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Y học cổ truyền Nghệ An có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, làm cơ sở xây dựng giá, thực hiện công tác mua sắm hóa chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế và các hàng hóa khác cho bệnh viện YHCT Nghệ An năm 2026-2027 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Y học cổ truyền Nghệ An

Địa chỉ: Số 01 Tuệ Tĩnh, phường Vinh Phú, tỉnh Nghệ An.

2. Thông tin liên hệ của bộ phận chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Phòng vật tư thiết bị y tế - Bệnh viện Y học cổ truyền Nghệ An.

- Địa chỉ: Bệnh viện Y học cổ truyền Nghệ An, Số 01 Tuệ Tĩnh, phường Vinh Phú, tỉnh Nghệ An.

- Số điện thoại: 02383.522.444; 0385.677.346.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Các hãng sản xuất, nhà cung cấp có thể gửi báo giá theo cách thức sau: Gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến địa chỉ: Phòng vật tư thiết bị y tế, bệnh viện Y học cổ truyền Nghệ An; Số 01 Tuệ Tĩnh, phường Vinh Phú, tỉnh Nghệ An.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08 giờ ngày 29 tháng 10 năm 2026 đến trước 17 giờ ngày 09 tháng 11 năm 2026.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 09 tháng 11 năm 2026.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục hàng hóa: Tại phụ lục 02 đính kèm

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản hàng hóa: Bệnh viện Y học cổ truyền Nghệ An. Địa chỉ: Số 01 Tuệ Tĩnh, phường Vinh Phú, tỉnh Nghệ An.

Yêu cầu báo giá bao gồm chi phí vận chuyển, bảo hiểm, bảo quản, vận hành, chạy thử và toàn bộ các loại thuế, phí liên quan.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Trong vòng 30 ngày kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Theo hợp đồng được ký kết giữa hai bên.

5. Mẫu báo giá: Tại phụ lục 01 đính kèm

6. Yêu cầu: Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của hàng hóa.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH NGHỆ AN
BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN

Hồ Văn Thăng

PHỤ LỤC 01

BIỂU MẪU HỒ SƠ BÁO GIÁ

(Kèm theo Thư mời báo giá số: 2110 /TB-BVYHCT ngày 28 tháng 10 năm 2026)

BÁO GIÁ[1]

Kính gửi: Bệnh viện Y học cổ truyền Nghệ An

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Y học cổ truyền Nghệ An, chúng tôi.....*[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh]* báo giá cho các hàng hóa như sau:

1. Báo giá cho các hàng hóa như sau:

STT	Danh mục hàng hóa[2]	Tên thương mại	Thông số kỹ thuật	Ký, mã, nhãn hiệu, model (nếu có)	Hãng sản xuất	Mã HS (nếu có)[4]	Năm sản xuất[5]	Xuất xứ[6]	Số lượng[7]	Đơn giá[8] (VND)	Thành tiền[9] (VND)	Ghi chú
1	Hàng hóa A											
2	Hàng hóa B											
n	...											

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của hàng hóa)

2. Giá trên đã bao gồm tất cả các chi phí vận chuyển, bảo hiểm, bảo quản, vận hành, chạy thử và các loại thuế, phí theo quy định của pháp luật.

3. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: 90 ngày, kể từ ngày tháng năm 2026.

4. Địa điểm cung cấp hàng hóa: Bệnh viện Y học cổ truyền Nghệ An. Địa chỉ: Số 01, Tuệ Tĩnh, phường Vinh Phú, tỉnh Nghệ An.

5. Thời gian giao hàng dự kiến: Trong vòng 30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

6. Dự kiến về các điều khoản thanh toán hợp đồng: Theo hợp đồng kinh tế được ký kết giữa hai bên.

7. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

……, ngày … tháng … năm 2026

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp[10]

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong

trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 10.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại hàng hóa theo đúng yêu cầu ghi tại cột "Danh mục hàng hóa" trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của hàng hóa tương ứng với chủng loại hàng hóa ghi tại cột "Danh mục hàng hóa"

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng hàng hóa (nếu có)

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của hàng hóa

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng hàng hóa.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng hàng hóa. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng hàng hóa (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(10) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

PHỤ LỤC 02. DANH MỤC HÀNG HÓA

(Kèm theo thư mời chào giá số: 2110 /TB-BVYHCT ngày 28 tháng 10 năm 2026)

TT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng
1	Bông y tế cắt miếng 2x2cm	Gói	4.300
2	Bông viên y tế 50g	Gói	500
3	Bông hút nước y tế	Kg	1.100
4	Băng thun 2 móc	Cuộn	1.000
5	Băng dính lụa 5cm x 5m	Cuộn	4.000
6	Bông gạc đắp vết thương vải không dệt (7cmx10cm)	Gói	2.000
7	Gạc phẫu thuật 10cmx10cmx8cm	Gói	4.000
8	Gạc cầu đa khoa	Gói	4.000
9	Bông gạc đắp vết thương tiệt trùng 8cm x 15cm	Gói	1.000
10	Dung dịch rửa tay sát khuẩn khô	Can/Chai	200
11	Cồn y tế 70 độ	Lít	10.000
12	Cồn y tế 96 độ	Lít	20.000
13	Bơm cho ăn 50ml	Cái/chiếc	1.000
14	Bơm kim tiêm 50ml	Cái/chiếc	3.000
15	Bơm kim tiêm 20ml	Cái/chiếc	4.000
16	Bơm kim tiêm 5ml	Cái/chiếc	500.000
17	Bơm kim tiêm 3ml	Cái/chiếc	300.000
18	Kim cánh bướm các cỡ	Cái/chiếc	7.000
19	Kim tiêm sử dụng 1 lần (kim lấy thuốc)	Cái/chiếc	50.000
20	Kim laser nội mạch	Cái/chiếc	300.000
21	Dây truyền dịch	Bộ	40.000
22	Găng khám các cỡ	Đôi	500.000
23	Găng tay phẫu thuật tiệt trùng	Đôi	30.000
24	Khẩu trang y tế	Hộp	300
25	Túi đựng nước tiểu	Cái/chiếc	130
26	Túi nước tiểu có van xả, dây treo 2000ml	Cái/chiếc	1.000
27	ống thông tiểu 1 nhánh	Cái/chiếc	500
28	ống thông tiểu 2 nhánh	Cái/chiếc	2.000
29	ống thông tiểu 3 nhánh	Cái/chiếc	2.000
30	Ống chứa máu kháng đông Heparin	Cái/chiếc	70.000
31	Ống nghiệm K2 EDTA	Cái/chiếc/ống	100.000
32	Ống lấy mẫu xét nghiệm 1,5 ml (ống Eppendorf 1,5ml)	Cái/chiếc/ống	10.000
33	Ống nghiệm K2 EDTA nắp cao su	Cái/chiếc/ống	80.000
34	Ống xét nghiệm Sample Cup	Cái/chiếc/ống	5.000
35	Ống nghiệm nhựa có nắp	Cái/chiếc/ống	50.000
36	Ống mở khí quản hai nòng có bóng có cửa sổ	Cái/chiếc	100
37	Catheter tĩnh mạch trung tâm 3 nòng các cỡ	Cái/chiếc	100
38	Ống thông dạ dày	Cái/chiếc	300
39	Bộ dây hút đàm	Cái/chiếc	100
40	Dây hút đàm nhớt có van các số	Cái/chiếc	2.000
41	Sâu máy thở	Cái/chiếc	500

42	Dây nối oxy	Cái/chiếc	500
43	Kim cấy chỉ	Cái/chiếc	2.000
44	Chromic Catgut số 3/0	Sợi/Cái	2.000
45	Chromic Catgut số 4/0 (kim tròn 1/2c, dài ≥26 mm)	Sợi/Cái	100
46	Chromic Catgut số 4/0 (kim tam giác 3/8 chiều dài kim ≥16mm)	Sợi/Cái	400
47	Đè lưỡi	Cái/chiếc	500
48	Miếng dán điện cực tim	Cái/chiếc	1.000
49	Miếng dán thuốc vào huyệt	Cái/chiếc	3.000
50	Mask oxi có túi	Cái/chiếc	100
51	Khóa ba ngã có dây nối	Cái/chiếc	1.000
52	Dây nối bơm tiêm điện	Cái/chiếc	1.000
53	Dây thở oxy gọng kính	Cái/chiếc	486
54	Mặt nạ xông khí dung	Cái/chiếc	1.000
55	Mũ phẫu thuật dùng 1 lần	Cái/chiếc	4.000
56	Nhang ngải cứu	Cái/chiếc	43.000
57	Bột ngải cứu	kg	100
58	Gel bôi trơn K-Y	Lọ/hộp	200
59	Dây garo	Cái/chiếc	2.000
60	Hộp gỗ 2 lỗ (thủ thuật Cứu)	Cái/chiếc	300
61	Hộp gỗ 1 lỗ (thủ thuật Cứu)	Cái/chiếc	100
62	Nhiệt kế đo thân nhiệt người	Cái/chiếc	300
63	Nhiệt kế hồng ngoại	Cái/chiếc	30
64	Test chẩn đoán H.pylori	Test	1.000
65	Kít chẩn đoán viêm gan B	Test	500
66	Anti - A	Lọ	4
67	Anti - B	Lọ	4
68	Anti AB	Lọ	4
69	Anti - D	Lọ	4
70	Giấy định nhóm máu ABO	Tờ	500
71	Vỏ bình oxy y tế 8 lít	Cái	14
72	Oxy y tế 8 lít	Bình	262
73	Oxy y tế 40 lít	Bình	210
74	Đồng hồ bình oxy	Cái	26
75	Parafin rắn	kg	1.500
76	Dầu Parafin	Lít	200
77	Gel Siêu âm	Can	600
78	Que thử đường huyết Oncall plus (dùng cho máy đo đường huyết Oncall plus)	Test/Cái/Chiếc	10.000
79	Que thử đường huyết VivaChek Ino (dùng cho máy đo đường huyết Vivachek Ino)	Test/Cái/Chiếc	2.000
80	Máy Spo2	Cái/Chiếc	20
81	Máy test đường huyết	Cái/Chiếc	20
82	Que test đường huyết	Test/Cái/Chiếc	1.000
83	Huyết áp đồng hồ	Bộ	200
84	Huyết áp điện tử	Bộ	30

85	Tai nghe huyết áp	Cái/Chiếc	100
86	Quả bóp huyết áp	Cái/Chiếc	46
87	Điện cực máy điện xung trung tần (Kích thước toàn phần: ≥107mm x 72mm)	Cái/Chiếc	200
88	Điện cực máy điện xung trung tần (Kích thước toàn phần: ≥85mm x 55mm)	Cái/Chiếc	200
89	Phụ kiện máy điện xung (dây nối máy điện xung)	Cái/Chiếc	500
90	Phụ kiện máy điện châm (dây nối, tương thích với máy điện châm Đông Á)	Cái/Chiếc	2.000
91	Phụ kiện máy điện châm: Dây kẹp kim tiêu chuẩn, tương thích với máy điện châm Đông Á)	Cái/Chiếc	4.000
92	Phụ kiện máy điện châm (dây nối, tương thích với máy điện châm Greatwall)	Cái/Chiếc	1.000
93	Dây cáp điện cực đã gắn đầu nối (điện cực dán, dùng điện châm vùng mặt)	Cái/Chiếc	400
94	Bộ nguồn Adaptor	Cái/Chiếc	1.000
95	Đầu phát máy laser nội mạch	Cái/Chiếc	50
96	Bóng đèn hồng ngoại	Cái/Chiếc	500
97	Hộp hấp dụng cụ	Cái/Chiếc	18
98	Hộp đựng bông cồn	Cái/Chiếc	100
99	Bát đựng bông cồn Inox (Bát kền)	Cái/Chiếc	100
100	Hộp đựng thuốc chống sốc	Cái/Chiếc	50
101	Pank không mấu 16 cm	Cái/Chiếc	100
102	Pank có mấu 16 cm	Cái/Chiếc	100
103	Pank không mấu 18cm	Cái/Chiếc	150
104	Pank có mấu 18 cm	Cái/Chiếc	100
105	Pank không mấu 24cm	Cái/Chiếc	100
106	Khay quả đậu	Cái/Chiếc	83
107	Kéo phẫu thuật	Cái/Chiếc	100
108	Khay chữ nhật	Cái/Chiếc	100
109	Bát inox 8cm	Cái/Chiếc	100
110	Lọ cắm pank	Cái/Chiếc	35
111	Giấy điện tim 6 kênh	Tệp	400
112	Giấy in nhiệt nước tiểu	Cuộn	80
113	Giấy siêu âm	Cuộn	150
114	Tem nhãn 13.5cm x 5.8cm	Cái/Chiếc	1.000.000
115	Tem nhãn, đường kính 3cmx3cm	Cái/Chiếc	500.000
116	Tem nhãn 10cm x 5.5cm	Cái/Chiếc	2.400.000
117	Tem nhãn, đường kính 5cm	Cái/Chiếc	500.000
118	Giấy Kraft (giấy gói thuốc thang)	Kg	2.000
119	Bao bóng	Kg	1.200
120	Túi PA 25x35cm (gói parafin)	Kg	150
121	Bao tay tiện lợi	Hộp	1.000
122	Vòng chun	Bịch	200
123	Camphor (Long não)	Kg	100
124	Natri benzoat	Kg	150
125	Glycerin (Glycerol)	Kg	150

126	Tinh dầu quế	Lít/kg	20
127	Tinh dầu bạc hà	Lít/kg	250
128	Tinh dầu sả chanh	Lít/kg	30
129	Tinh dầu xoa bóp	Lít/kg	150
130	Mật ong	Lít	1.000
131	Đường kính trắng	Kg	3.000
132	Sắn dây	Kg	100
133	Phèn chua	Kg	100
134	Cám gạo	Kg	1.000
135	Dấm gạo	Chai	150
136	Muối	Kg	25
137	Đậu đen	Kg	500
138	Chai nhựa 125ml	Bộ	200.000
139	Chai nhựa 100ml (đóng cồn xoa bóp)	Bộ	120.000
140	Chai nhựa 100ml (đóng viên hoàn)	Bộ	50.000